

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ TIỀN GIANG
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NĂM 2025 (ĐỢT THÁNG 7)
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số: 05/QĐ-CDYT ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

STT	MHS	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ văn hóa	Tỉnh	Huyện	ĐT UT	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Điểm TC	Ghi chú
NGÀNH: Y SĨ ĐA KHOA, MÃ NGÀNH: 6720101														
1	A6065	Nguyễn Khánh	Thy	18/09/1997	Nữ	THPT	Tiền Giang	Tp. Mỹ Tho		6.60	6.00	8.50	21.10	
2	A6071	Phạm Ngọc Yến	Nhi	02/06/2004	Nữ	THPT	Bến Tre	Mỏ Cày Nam		8.00	7.60	8.00	23.60	
3	B6126	Nguyễn Thị	Vô	01/12/1992	Nữ	THPT	Bến Tre	Bình Đại		6.20	6.60	6.40	19.20	
4	B6128	Huỳnh Thị Cẩm	Ly	14/11/1988	Nữ	THPT	Tiền Giang	Tp. Mỹ Tho		6.00	5.50	5.50	17.00	
5	B6129	Nguyễn Thị Ngọc	Đào	24/01/1992	Nữ	THPT	Tiền Giang	Tân Phú Đông		6.80	7.00	6.90	20.70	
6	C6025	Phan Thị Hồng	Thêu	09/08/2002	Nữ	THPT	Tiền Giang	Chợ Gạo		7.80	7.70	8.20	23.70	
7	C6026	Trần Phương	Thảo	30/10/1992	Nữ	THPT	Bến Tre	Chợ Lách		7.30	7.00	7.00	21.30	
8	C6027	Thái Thị Kim	Hòa	08/09/1991	Nữ	THPT	Tiền Giang	TX. Cai Lậy		6.10	6.30	6.40	18.80	
NGÀNH: ĐIỀU DƯỠNG, MÃ NGÀNH: 6720301														
9	A6090	Nguyễn Thị Hồng	Ấn	04/06/2006	Nữ	THPT	Tiền Giang	Châu Thành		6.80	5.90	7.00	19.70	
10	A6093	Nguyễn Hoàng Phúc	Lâm	24/03/2006	Nam	THPT	Tây Ninh	An Lục Long		7.30	7.80	8.70	23.80	
NGÀNH: HỘ SINH, MÃ NGÀNH: 6720303														
11	A6086	Nguyễn Thanh	Tâm	23/02/1988	Nữ	THPT	Tiền Giang	Tp. Mỹ Tho		7.70	7.50	7.90	23.10	
NGÀNH: DƯỢC, MÃ NGÀNH: 6720201														
12	A6064	Huỳnh Thị Anh	Thư	25/02/2005	Nữ	THPT	Tiền Giang	Cai Lậy		7.30	8.40	8.50	24.20	
13	A6074	Phạm Thị Kim	Ngân	17/02/1996	Nữ	THPT	Tiền Giang	Châu Thành		7.80	7.30	6.50	21.60	
14	A6078	Nguyễn Thị Mộng	Thúy	26/12/1990	Nữ	THPT	Tiền Giang	TX. Cai Lậy		6.00	5.70	6.10	17.80	
15	A6079	Lê Tấn	Trung	17/12/1999	Nam	THPT	Tiền Giang	Châu Thành		7.40	7.40	7.80	22.60	
16	A6080	Mai Thị	Anh	27/10/2000	Nữ	THPT	Tiền Giang	Cái Bè		6.00	5.90	6.60	18.50	
17	A6083	Trần Ngọc Lan	Vy	14/01/2002	Nữ	THPT	Tiền Giang	Cái Bè		7.90	8.10	7.90	23.90	
18	A6084	Lưu Thị Thanh	Ngân	30/06/2004	Nữ	THPT	Tiền Giang	Cai Lậy		6.40	7.00	7.60	21.00	
19	A6063	Nguyễn Thành	Vinh	02/01/1994	Nam	THPT	Tiền Giang	Châu Thành		6.30	6.10	6.40	18.80	

STT	MHS	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ văn hóa	Tỉnh	Huyện	ĐT U'T	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Điểm TC	Ghi chú
NGÀNH: KỸ THUẬT PHỤC HỒI CHỨC NĂNG, MÃ NGÀNH: 6720603														
20	B6131	Nguyễn Văn	Cường	25/05/1984	Nam	THPT	Bến Tre	Tp. Bến Tre		6.20	6.60	6.30	19.10	
21	C6023	Lao Thị Ngọc	Hân	18/05/1985	Nữ	THPT	Tiền Giang	Tp. Mỹ Tho		5.60	5.50	6.00	17.10	
22	C6024	Trần Nhật	Sang	14/09/2000	Nam	THPT	Tiền Giang	Tân Phước		6.10	6.00	7.20	19.30	
23	D6020	Lê Thị Kim	Phượng	09/07/1985	Nữ	THPT	Bến Tre	Tp. Bến Tre		8.00	8.10	8.10	24.20	
24	D6022	Bùi Thị Thu	Hằng	16/03/1989	Nữ	THPT	Bến Tre	Giồng Trôm		7.10	7.20	6.90	21.20	
NGÀNH: KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC, MÃ NGÀNH: 6720602														
25	A6077	Huỳnh Thị Huyền	Trân	13/10/2002	Nữ	THPT	Tiền Giang	Cái Bè		7.10	7.00	7.20	21.30	

Danh sách này có: 25 thí sinh./.

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NĂM 2025 (ĐỢT THÁNG 7)
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VỪA LÀM VỪA HỌC

(Kèm theo Quyết định số: 05 /QĐ-CDYT ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Tiền Giang)

STT	MHS	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ văn hóa	Tỉnh	Huyện	ĐT UT	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Điểm TC	Ghi chú
NGÀNH: DƯỢC, MÃ NGÀNH: 6720201													
1	D6021	Cao Đăng Hiếu Thảo	23/12/2000	Nữ	THPT	Long An	Tp. Tân An		7.80	7.80	7.60	23.20	

Danh sách này có: 01 thí sinh./.